

Số: /KH-SNV

Bắc Giang, ngày tháng 02 năm 2024

## KẾ HOẠCH Thực hiện chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành kế hoạch chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bắc Giang năm 2024. Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số năm 2024 cụ thể như sau:

### I. MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Tiếp tục xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số tổng thể, toàn diện, có mô hình hoạt động được thiết kế, vận hành dựa trên dữ liệu và công nghệ số để đưa hoạt động của các cấp chính quyền lên môi trường số, đảm bảo an toàn thông tin; thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số để thay đổi mô hình quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp và hoạt động của các cơ quan, đơn vị, phương thức sống, làm việc của người dân, tạo ra các giá trị mới cho xã hội.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chỉ số chuyển đổi số của Sở. Thực hiện hiệu quả mục tiêu chuyển đổi số trong các hoạt động của Sở Nội vụ trên cơ sở bám sát, bảo đảm các nội dung của Nghị quyết số 111-NQ/TU ngày 11/6/2021 của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 324/KH-UBND ngày 13/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang; Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nội vụ ngành Nội vụ.

#### 2. Mục tiêu cụ thể

##### 2.1. Phát triển Chính quyền số

- Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.

- 100% người dân và doanh nghiệp, tổ chức sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%.

- Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị đạt tối thiểu 70% đối với cấp tỉnh.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (*Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%*).

- Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100% (*trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật*).

- Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng tại cấp tỉnh đạt trên 95% (*Trừ hồ sơ thuộc bí mật nhà nước*).

- 100% các hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu (CSDL) cấp tỉnh được kết nối liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP).

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- 100% các hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

(*Phân công cơ quan theo dõi, đôn đốc, chủ trì thực hiện chỉ tiêu tại Phụ lục I kèm theo*)

## **II. NỘI DUNG**

### **1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số**

- Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành của người đứng đầu đơn vị trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại đơn vị mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về nhiệm vụ chuyển đổi số, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

- Thường xuyên tuyên truyền và tổ chức phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng pháp luật của Nhà nước về chuyển đổi số trên bằng các hình thức khác nhau như: trên Cổng thông tin điện tử của Sở; Zalo của cơ quan, qua các cuộc họp giao ban định kỳ của cơ quan,...

+ *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện:* Văn phòng Sở.

+ *Đơn vị phối hợp:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

### **2. Thể chế số**

Xây dựng văn bản triển khai, thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các văn bản của UBND tỉnh; của Bộ Nội vụ.

Xây dựng các chính sách, giải pháp thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên thu hút

các doanh nghiệp công nghệ số, công nghệ cao, thương mại điện tử... thúc đẩy phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số trên địa bàn tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số.

Thường xuyên rà soát, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nội vụ theo quy định; trên cơ sở đó rà soát, chỉnh sửa, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính của các cấp.

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện*: Các phòng, đơn vị thuộc Sở .

+ *Đơn vị phối hợp*: Văn phòng Sở.

+ *Thời gian thực hiện*: Trong năm 2024.

### **3. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số**

- Đẩy mạnh công tác tự học tập, chủ động nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức người lao động các kiến thức về công nghệ thông tin (CNTT), ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động thực thi công vụ. Thực hiện đổi mới, ứng dụng các công nghệ mới vì mục tiêu phát triển bền vững, thúc đẩy sáng tạo trong các lĩnh vực công tác của cơ quan, đơn vị.

+ *Đơn vị thực hiện*: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên.

- Thường xuyên rà soát, cử công chức chuyên trách CNTT, công chức, viên chức các phòng, đơn vị chuyên môn tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ CNTT; tham gia đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về chuyển đổi số do Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Nội vụ; UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Nội vụ tổ chức.

+ *Đơn vị chủ trì tham mưu thực hiện*: Văn phòng Sở; phòng CCVC Sở.

+ *Đơn vị phối hợp*: Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Thời gian thực hiện*: Theo chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

### **4. Phát triển chính quyền số**

- Tiếp tục duy trì ổn định hoạt động hạ tầng kỹ thuật mạng LAN, đường truyền mạng Internet, các thiết bị thiết yếu phục vụ cho nhu cầu ứng dụng CNTT; bảo đảm các thiết bị CNTT thực hiện vận hành tốt để phục vụ cho công tác chuyên môn. Chủ động đầu tư, trang bị đầy đủ máy tính cho 100% cán bộ, công chức, viên chức; máy in, máy Scan; mạng LAN, kết nối Internet tốc độ cao, kết nối WAN; sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng,... đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ở cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng, phát triển CSDL của cơ quan, đơn vị theo lĩnh vực đáp ứng theo tiêu chuẩn kỹ thuật, phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Bắc Giang và bảo đảm tính liên thông, kết nối, chia sẻ, tích hợp, đồng bộ với CSDL của tỉnh, bộ, ngành Trung ương theo yêu cầu.

- Đầu tư trang thiết bị, nâng cấp phòng họp trực tuyến, phương tiện khoa học kỹ thuật để bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số, góp phần thúc đẩy hoạt động trên môi trường số.

- Thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

- Thực hiện báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Nội vụ theo đúng quy định.

- Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của UBND tỉnh; thực hiện thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công Quốc gia; triển khai xác thực điện tử tập trung; thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình.

- Duy trì, phát triển Cổng thông tin điện tử của Sở đáp ứng theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ để phục vụ người dân, doanh nghiệp và tổ chức.

- Tiếp tục triển khai, phát triển, tích hợp, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ.

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện:* Các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Thường xuyên.

## **5. An toàn thông tin mạng**

Tiếp tục rà soát, phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn Hệ thống thông tin và phương án bảo đảm an toàn Hệ thống thông tin theo cấp độ phù hợp với quy định của pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ trong các cơ quan nhà nước. Tham gia các cuộc diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024.

+ *Đơn vị chủ trì thực hiện:* các phòng, đơn vị thuộc Sở.

+ *Đơn vị phối hợp:* Văn phòng Sở.

+ *Thời gian thực hiện:* Trong năm 2024

## **6. Dữ liệu số**

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp Hệ thống quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*Đơn vị thực hiện: phòng Công chức, viên chức*).

- Tiếp tục duy trì, nâng cấp Hệ thống chấm điểm chỉ số cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bắc Giang (*Đơn vị thực hiện: phòng Cải cách hành chính*).

- Tiếp tục triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và thực hiện điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 612/QĐ-BNV ngày 04/9/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan Nhà nước; Thông tư số 06/2023/TT-BNV

ngày 04/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế cập nhật, sử dụng, khai thác dữ liệu, thông tin của Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước (*Đơn vị thực hiện: Phòng Công chức, viên chức*).

*(Chi tiết các chỉ tiêu, lộ trình, nguồn lực thực hiện theo phụ lục 2)*

### III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này Thủ trưởng các phòng, đơn vị thuộc Sở xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện, trong đó xác định mục tiêu cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, giải pháp để thực hiện;

- Người đứng đầu các đơn vị nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành trong việc tổ chức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để xây dựng thành công “cơ quan số” tại đơn vị mình; coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của đơn vị chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở về kết quả chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Định kỳ (*trước ngày 15 của tháng cuối quý*), báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này qua Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Giám đốc Sở.

2. Giao Văn phòng Sở đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nội dung Kế hoạch này; kịp thời xử lý, tham mưu đề xuất xử lý những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện; Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện gửi Sở Thông tin và Truyền thông **trước ngày 20 của tháng cuối quý**.

Trên đây là Kế hoạch về chuyển đổi số của Sở Nội vụ năm 2024./.

***Nơi nhận:***

- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở (t/h);
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Vũ Mạnh Hùng**

**Phụ lục 1**  
**PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC, CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SNV ngày /02/2024 của Sở Nội vụ)*

STT	Nội dung chỉ tiêu	Đơn vị chủ trì thực hiện	Đơn vị theo dõi, đơn đốc
<b>I</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>		
1	Tỷ lệ hồ sơ được xử lý hoàn toàn trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC đạt trên 70%.	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng Sở
2	Tỷ lệ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ xa đạt trên 60%.	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng Sở
3	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương (Đối với 100% các TTHC yêu cầu xác thực thông suốt trên hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư hoặc các hệ thống thông tin khác).		
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt trên 60%	Phòng Công chức, viên chức.	Văn phòng Sở
5	Tỷ lệ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt trên 70%.	Phòng Công chức, viên chức.	Văn phòng Sở
6	Số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo đạt tỷ lệ tối thiểu 70%	Các phòng thuộc Sở	Văn phòng Sở
7	Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tại bộ phận một cửa (Tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả điện tử đạt 100%; Tỷ lệ TTHC số hoá kết quả giải quyết đạt 100%; Tỷ lệ khai thác sử dụng lại tài liệu đạt trên 50%)		
8	Tỷ lệ văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước dưới dạng điện tử đạt 100% (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật)	Các phòng, đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở
9	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại cấp tỉnh trên 95%	Các phòng đơn vị thuộc Sở	Văn phòng Sở
10	100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính	Phòng, đơn vị thuộc Sở.	Văn phòng Sở

	quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, của Bộ Nội vụ.		
11	Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.	Các phòng, đơn vị thuộc Sở.	Văn phòng Sở
12	Ban hành quy định về quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng TTHC.	Phòng Cải cách hành chính phối hợp với các phòng thuộc Sở có thủ tục hành chính.	Văn phòng Sở

**Phụ lục 2**  
**Danh mục các dự án, hạng mục ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024**

<b>T T</b>	<b>Tên dự án, hạng mục đầu tư</b>	<b>Nội dung, quy mô</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Đơn vị chủ trì/phối hợp</b>	<b>Dự kiến kinh phí và phân kỳ thực hiện hàng năm (triệu đồng)</b>	<b>Ngân sách nhà nước (triệu đồng)</b>	<b>Vốn xã hội hoá</b>	<b>Ghi chú</b>
1	Tiếp tục duy trì, nâng cấp Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (par Index) của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	Phần mềm theo dõi, đánh giá, xác định chỉ số CCHC (par Index) của các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND huyện, thành phố, xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.	2024	Phòng Cải cách chính hành				Nhiệm vụ tiếp tục triển khai
2	Tiếp tục duy trì, nâng cấp Hệ thống phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang	Tiếp tục duy trì, Hệ thống phần mềm Quản lý thông tin cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang.	2024	Phòng Công chức, viên chức				Nhiệm vụ tiếp tục triển khai
3	Tiếp tục duy trì, Hệ thống phần mềm quản lý dữ liệu khen thưởng tỉnh Bắc Giang.	Phần mềm quản lý dữ liệu khen thưởng tỉnh Bắc Giang.	2024	Phòng Thi đua, khen thưởng				Nhiệm vụ tiếp tục triển khai
4	Tiếp tục thực hiện Đề án “Số hóa tài liệu kho lưu trữ lịch sử tỉnh Bắc Giang”	Thực hiện số hóa tài liệu lưu trữ lịch sử.	2024	Trung tâm lưu trữ lịch sử				Nhiệm vụ tiếp tục triển khai



